

# LUẬT THẬP TỤNG

## QUYỂN 2

### I. BỐN PHÁP BA-LA-DI: (Tiếp Theo):

#### 3. Giới Sát:

Lúc đó Phật ở bên sông Bà-câu-ma tại nước Bạt-kỳ bảo các Tỳ kheo: “Tu tập pháp quán bất tịnh sẽ được quả lớn, lợi lớn”, các Tỳ kheo suy nghĩ: “Thế tôn dạy chúng ta nên tu tập pháp quán bất tịnh sẽ được quả lớn, lợi lớn, vậy chúng ta nên siêng tu tập”, nghĩ rồi liền siêng tu pháp quán bất tịnh, không bao lâu sau ôm lòng nhờm gồm thân này. Ví như thiếu niên thích tra chuốt, sau khi tắm xong cắt móng tay, cạo râu tóc, mặc y phục sạch đẹp rồi dùng hương thoa thân; nếu có người đem con rắn chết, chó chết hay người chết đã thúi rửa có trùng giòi bò ra này choàng lên cổ thì thiếu niên sẽ sanh nhờm gồm. Các Tỳ kheo sau khi tu tập pháp quán bất tịnh cũng nhờm gồm thân nay giống như vậy, nên các Tỳ kheo muốn chết, khen ngợi cái chết; có người cầm dao tự sát, có người uống thuốc độc, có người tự thắt cổ, có người nhảy từ dốc núi cao xuống... thậm chí hại mạng lẫn nhau. Lúc đó có một Tỳ kheo sau khi tu pháp quán bất tịnh do nhờm gồm thân này nên đến chỗ phạm chí Lộc trọng nói rằng: “Này thiện nhơn, nếu ông có thể giết chết tôi, tôi sẽ cho ông y bát”, Lộc trọng nghe rồi liền cầm dao bén giết chết Tỳ kheo, thấy dao dính máu liền cầm dao đến sông Ba-câu-ma để rửa. Lúc đó thiên ma từ dưới nước hiện lên, đứng trên mặt nước khen Phạm chí: “Này thiện nhơn, người đã được đại phước đức, các Sa-môn Thích tử có ai chưa được độ người nên độ, ai chưa giải thoát người nên giúp họ được giải thoát và được cả y bát của họ nữa”, Lộc trọng nghe rồi liền sanh tà kiến, tự cho là đúng nên cầm dao đi từ phòng này đến phòng khác, từ chỗ kinh hành này đến chỗ kinh hành khác nói rằng: “Ai chưa được độ tôi sẽ độ, ai chưa giải thoát tôi sẽ giúp cho được giải thoát”. Các Tỳ kheo do tu pháp quán bất tịnh nhờm gồm thân, nên sau khi nghe rồi liền đến chỗ Lộc trọng yêu cầu giết chết mình, Lộc trọng liền giết chết,

cứ như thế giết chết đến sáu mươi người khiến cho Tăng đoàn giảm ít. Đến ngày thứ mười lăm thuyết giới thấy Tăng giảm ít, Phật tuy biết mà vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch lại cho đến câu: “Cứ như thế lần lượt giết chết đến sáu mươi người khiến cho Tăng đoàn giảm ít. Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy phương pháp tu khác, pháp hành an lạc không sanh nhờm gồm để diệt trừ pháp ác đã sanh khởi”, Phật bảo A-nan: “Có pháp tu khác gọi là thiện đạo, là pháp hành an lạc không sanh nhờm gồm để diệt trừ pháp ác đã sanh khởi”, A-nan hỏi: “Thế Tôn, sao gọi là thiện đạo, là pháp hành an lạc không sanh nhờm gồm có thể diệt trừ pháp ác đã sanh khởi?” Phật nói: “Đó là pháp A-na-ban-na-niệm, nếu có Tỳ kheo tuy nương ở trong thành ấp tụ lạc nào, sáng sớm đắp y mang bát thu nhiếp căn thân, nhất tâm chánh niệm vào thành khất thực, thọ thực xong tìm đến chỗ đất trống hay dưới một gốc cây, trải Nisư-đàn chánh thân đoan tọa hệ niệm trừ bỏ tâm tham tật đố, xa lìa tâm tham đắm tài vật của người, cứ như thế Hành giả có thể xa lìa bốn Cái còn lại là sân nhuế, thù miên, điều hí và nghi hối. Vì các ám cái này có thể làm tâm phiền não, khiến cho huệ lực suy kém không đến được niết bàn, nên phải xa lìa. Khi quán hơi thở vào phải nhất tâm biết hơi thở vào, khi thở ra phải nhất tâm biết hơi thở ra, dài ngắn cũng vậy. Nếu hơi thở vào khắp trong thân phải nhất tâm biết là vào khắp trong thân, đối với hơi thở ra cũng vậy. Ngoài thân hành nhất tâm quán hơi thở ra vào, cho đến cảm thọ hỷ lạc thuộc tâm hành cũng phải nhất tâm quán hơi thở ra vào. Ngoài tâm hành ra cho đến giác tâm khiến tâm hỷ lạc, tâm nhiếp phục, tâm giải thoát cũng đều phải nhất tâm quán hơi thở ra vào. Cho đến quán vô thường, quán biến hoại, quán ly dục, quán xả ly, quán diệt tận đều phải nhất tâm quán hơi thở ra vào. Đây gọi là thiện đạo, là pháp hành an lạc để diệt trừ pháp ác đã sanh khởi, không sanh nhờm gồm nữa”. Các Tỳ kheo sau khi nghe Phật dạy pháp tu A-na-ban-na-niệm rồi liền y theo lời Phật dạy siêng tu pháp A-na-ban-na-niệm, không bao lâu sau được vô lượng tri kiến tác chứng. Sau khi Phật biết đã có nhiều Tỳ kheo được lậu tận chứng quả A-la-hán, liền do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng đủ lời quở trách rằng: “Tại sao gọi là Tỳ kheo mà lại cầm dao tự sát, khen ngợi cái chết và bảo người khác giết?” Quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên nay kết giới cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau: Nếu Tỳ kheo cố ý tự đoạt mạng, hay cầm dao đưa cho người bảo người chết, khen ngợi cái chết nói rằng: “Người sống nhơ nhớp làm chi, thà chết còn hơn sống”. Người kia nghe rồi tùy tâm muốn chết, do dùng đủ cách khuyên bảo chết, khen ngợi cái chết

mà người kia chết thì Tỳ kheo này phạm Ba-la-di không được ở chung.

Đoạt mạng: Bao gồm tự đoạt hay bảo người đoạt. Trong giới này tương phạm như thế nào? Có ba trường hợp Tỳ kheo đoạt mạng người phạm Ba-la-di:

1. Tự làm: Là tự tử hay tự mình đoạt mạng người.

2. Bảo người làm: Là bảo người rằng: “Hãy bắt người này cột trói lại rồi giết”.

3. Sai làm: Là hỏi người kia: “Người có biết người có tên là..... không?” Đáp là biết, liền nói: “Người hãy bắt người đó cột trói rồi giết chết”. Nếu người này nghe lời đi giết chết người kia thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di.

Lại có ba cách đoạt mạng người:

1. Dùng nội sắc: Là Tỳ kheo dùng tay, chân hay thân phần khác để đánh đá người kia muốn cho người kia chết, nếu người kia như vậy mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì bị đánh đá trước đó thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết vì bị đánh trước đó thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá.

2. Dùng không phải nội sắc: Là Tỳ kheo dùng cây, ngói, đá, dao kiếm, cung tên... từ xa ném tới muốn cho người kia chết, nếu người kia như vậy mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì bị ném trước đó thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết vì bị đánh trước đó thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá.

3. Dùng cả nội sắc và phi nội sắc: Là Tỳ kheo tay cầm cây, ngói đá, dao kiếm cung tên... đánh đập hay đâm chém muốn cho người kia chết, nếu người kia như bị đánh đập mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì bị đánh đập trước đó thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết vì bị đánh trước đó thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá.

Lại có Tỳ kheo không dùng ba cách trên để giết người, mà dùng thuốc độc hòa hợp nhỏ vào mắt, tai mũi, miệng hay trong nam nữ căn của người đó cho đến bỏ trong canh cơm, bánh trái... cho người đó ăn uống muốn cho người kia chết, nếu người kia như bị trúng độc này mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì bị trúng độc trước đó thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết vì bị trúng độc trước đó thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá.

Lại có Tỳ kheo không dùng ba cách giết người và hạ độc để giết người kể trên mà dùng nhiều cách khác như làm bẫy rập, làm cho sẩy thai, hoặc xô đẩy hoặc sai khiến đi vào con đường hiểm chỉ có chết, cho đến phương tiện giết chết thai nhi mới vừa tượng hình trong bụng mẹ. Nói dùng cách ưu đa là Tỳ kheo biết người kia sẽ đi con đường này nên ở giữa đường đào hầm lửa rồi phủ lên cho không thấy khói, muốn cho người kia bị sụp hầm mà chết, nếu người kia nhón dây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì bị sụp hầm trước đó thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết vì bị sụp hầm trước đó thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo nhắm vào người mà đào hầm, người bị sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di; nếu phi nhón sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá; súc sanh sụp hầm mà chết cũng phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo nhắm vào phi nhón mà đào hầm, phi nhón sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá, người và súc sanh bị sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo nhắm vào súc sanh mà đào hầm, súc sanh bị sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-dật-đề, người và phi nhón bị sụp hầm mà chết thì Tỳ kheo phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ kheo đào hầm không nhất định nhắm vào ai thì tùy đối tượng bị sụp hầm chết mà kết tội, nếu là người thì phạm Ba-la-di, nếu là phi nhón thì phạm Thâu-lan-giá, nếu là súc sanh thì phạm Ba-dật-đề; nếu tất cả không chết thì kết phạm Thâu-lan-giá hay Đột-kiết-la.

Nói dùng cách đầu da: Có hai là địa đầu da và Mộc đầu da. Địa đầu da là Tỳ kheo đào hầm chôn người hoặc đến đầu gối, lưng, rún... rồi cho voi giày, ngựa bò trâu dẫm đạp; hoặc cho rắn rít... bò đến cắn, muốn cho người kia chết, nếu người kia nhón dây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau vì việc này cũng chết thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không vì việc này mà chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Mộc-đầu-da là Tỳ kheo đục cây để cột trói người rồi cho voi giày... kết phạm giống như cách Địa-đầu-da. Nói đặt bẫy, giăng lưới là Tỳ kheo biết người kia sẽ đi con đường này liền ở giữa đường đặt bẫy, giăng lưới... muốn cho người kia sa bẫy, sa lưới mà chết, kết phạm cũng giống như trong đào hầm ở trên.

Nói Tỳ-đà-la là Tỳ kheo vào ngày hai mươi chín tìm thầy người chết rồi đọc chú triệu hồn sai khiến thầy chết đứng dậy, rảy nước vào áo rồi để dao vào trong tay thầy chết nói rằng: “Ta vì người có tên là

..... mà làm Tỳ-đà-la”, nói rồi tụng chú thuật, đây gọi là Tỳ-đà-la đã thành. Nếu Tỳ kheo muốn sai khiến thầy chết đi giết người thì phải nhập định hay diệt tận định hoặc nhập Từ tâm tam muội hoặc có đại lực chú sư hộ niệm cứu giải, hoặc có đại lực thiên thần thủ hộ thì mới không bị thầy chết làm hại. Tỳ kheo làm Tỳ-đà-la trước phải chuẩn bị một con dê hay một cây chuối để phòng ngừa thầy chết đi giết người không được, nó sẽ giết chết dê hay chặt cây này thay thế. Tỳ kheo làm được như thế thì tốt, nếu không làm được như thế thì thầy chết sẽ trở lại giết chết Tỳ kheo là người đã sai khiến nó.

Nói bán Tỳ-đà-la là Tỳ kheo vào ngày hai mươi chín sau khi làm người sắt, xe sắt rồi đọc chú triệu hồn người chết nhập vào người sắt, sai khiến người sắt đứng dậy, rải nước vào áo rồi đặt dao vào tay người sắt nói rằng: “Ta vì người có tên là ..... mà làm bán Tỳ-đà-la này”, đây gọi là bán Tỳ-đà-la đã thành. Nếu Tỳ kheo muốn sai khiến người sắt này đi giết người thì phải nhập định... giống như trường hợp Tỳ-đà-la.

Nói đoạn mạng là Tỳ kheo vào ngày hai mươi chín lấy phân trâu trét đất bỏ vào trong thức ăn đốt lên rồi bỏ vào trong nước, đọc chú khẩn vái rằng: “Nếu lửa trong nước tắt thì mạng của người tên..... cũng chết”; như vậy khi lửa trong nước tắt thì người kia cũng chết theo. Lại có trường hợp Tỳ kheo vào ngày hai mươi chín lấy phân trâu trét đất bỏ vào trong thức ăn rồi vẽ hình tượng người muốn giết, đọc chú khẩn vái rằng: “Nếu tượng này diệt thì mạng người kia cũng chết”; như vậy khi tượng kia diệt thì người kia cũng chết theo. Lại có trường hợp Tỳ kheo vào ngày hai mươi chín lấy phân trâu trét đất bỏ vào trong thức ăn, lấy kim châm chích vào rồi rút ra, đọc chú vái rằng: “Nếu kim được rút ra thì mạng người tên là ..... cũng chết”; như vậy khi kim được rút ra thì người đó cũng chết theo.

Nói làm cho sẩy thai chết là Tỳ kheo cho người nữ có thai uống thuốc phá thai hay chích thuốc làm cho sẩy thai... nghĩ rằng do nhân duyên này người nữ kia sẽ chết. Nếu người nữ này chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, muốn cho người kia chết, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng chết vì thuốc phá thai thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu cả người mẹ và thai nhi đều chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo cho uống thuốc mục đích là giết thai nhi, thai nhi chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, thai nhi nếu không chết mà người mẹ chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá; nếu cả hai đều chết thì phạm Ba-la-di, cả hai

không chết thì phạm Thâu-lan-giá.

Nói đè bụng chết là Tỳ kheo sai người nữ đang có mang làm việc nặng hoặc bảo chạy về phía trước hoặc bảo leo lên dốc cao, mục đích muốn cho người nữ chết. Nếu người nữ nhưn việc này mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng nhưn việc này mà chết thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo muốn người mẹ chết nên đè bụng, người mẹ chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, người mẹ nếu không chết mà thai nhi chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá, cả hai đều chết thì phạm Ba-la-di, cả hai đều không chết thì phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo muốn cho thai nhi chết nên đè bụng người mẹ, thai nhi chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, thai nhi không chết mà người mẹ chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá, cả hai đều chết thì phạm Ba-la-di, cả hai không chết thì phạm Thâu-lan-giá.

Nói xô đẩy vào trong lửa cho chết là Tỳ kheo muốn người kia chết nên xô đẩy vào trong lửa củi, lửa cỏ, lửa phân trâu...; nếu người kia nhưn đây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, nếu bây giờ không chết nhưng sau cũng nhưn việc này mà chết thì Tỳ kheo cũng phạm Ba-la-di; nếu bây giờ không chết, sau cũng không chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá.

Nói xô xuống nước cho chết là Tỳ kheo muốn cho người kia chết nên xô xuống ao, giếng, sông, biển...; nếu người kia nhưn đây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di... giống như trường hợp trên.

Nói xô từ trên cao xuống cho chết là Tỳ kheo muốn cho người kia chết nên xô từ trên dốc núi cao, lầu gác cao... xuống, nếu người kia nhưn đây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di... giống như trường hợp trên.

Nói sai sử đi vào đường hiểm, đến chỗ hiểm cho chết là Tỳ kheo muốn cho người kia chết nên sai sử người đó đi đường có giặc cướp, có thú dữ... hoặc đến chỗ có khủng bố...; nếu người đó nhưn đây mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di... giống như trường hợp trên.

Nói thai nhi vừa mới tượng hình trong bụng mẹ là mạng căn còn là Ca la la, nếu Tỳ kheo khởi tâm muốn giết, phương tiện giết; nếu thai nhi chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di... giống như trường hợp trên.

Phật bảo các Tỳ kheo: “Nói cầm dao có hai trường hợp: Tự cầm và bảo người cầm. Nói khen ngợi cái chết có ba trường hợp:

Một là đối với người ác giới như những người giết trâu dê gà chó, thả chim ưng bắt cá, thợ săn săn bắn thú... nếu Tỳ kheo đến nói với họ rằng: “Các người là người ác giới, lâu nay đã tạo nhiều tội, sao

không chết sớm đi”. Nếu họ nhờn nghe theo lời này mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, không chết thì phạm Thâu-lan-giá. Nếu người ác giới này không nghe theo lời xúi bẩy của Tỳ kheo mà chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá; nếu Tỳ kheo sau khi khen ngợi cái chết để xúi bẩy người kia chết mà sanh hối, bèn trở lại nói với người kia rằng: “Các người tuy làm nhiều việc ác nhưng nếu gặp được thiện tri thức, gần gũi bậc thiện nhân, được nghe diệu pháp có thể chánh tư duy thì cũng được lìa tội, không nên tự sát”. Nếu người kia nghe theo lời khuyên này không tự sát thì Tỳ kheo cũng phạm Thâu-lan-giá.

Hai là đối với người thiện giới như các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di; nếu Tỳ kheo đến nói với họ rằng: “Các vị trì thiện giới, có đại phước đức, nếu chết thì được thọ thiên phước, tại sao không tự sát”. Nếu họ nghe theo lời này mà tự sát thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, không tự sát thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo sau khi xúi bẩy người đó chết liền sanh truy hối, bèn trở lại nói với người đó rằng: “Người là người thiện giới, thọ mạng càng lâu thì phước đức càng nhiều, phước đức nhiều thì hưởng phước cũng nhiều, chớ có tự sát”; nếu người kia nghe theo lời này không tự sát nữa thì Tỳ kheo vẫn phạm Thâu-lan-giá.

Ba là đối với người bệnh: Bệnh là do bốn đại tăng giảm nên chịu các khổ não, nếu Tỳ kheo đến nói với người bệnh rằng: “Tại sao người phải chịu khổ não lâu như vậy, sao không chết sớm đi”, nếu người bệnh nghe theo lời nói này mà chết thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di, không chết thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá. Nếu Tỳ kheo sau khi nói rồi sanh truy hối trở lại nói với người bệnh rằng: “Người tuy bệnh nặng nhưng nếu gặp được thầy giỏi thuốc hay, hoặc gặp được người khám bệnh giỏi biết tùy bệnh cho ăn uống thì bệnh có thể được lành, không nên tự sát; nếu người bệnh nghe theo lời nói này không tự sát nữa thì Tỳ kheo vẫn phạm Thâu-lan-giá.”

Lúc đó Ca-lưu-đà-di thường hay lui tới nhà cư sĩ, sáng sớm hôm đó đắp y mang bát đến nhà một cư sĩ, vợ cư sĩ này có con chưa dứt sữa, bồng để con trên giường đắp chăn lại rồi đi. Khi Ca-lưu-đà-di bước vào nhà không xem xét kỹ liền ngồi xuống giường, người mẹ thấy vội nói trên giường có đứa trẻ, nhưng lúc đó Ca-lưu-đà-di đã ngồi lên mình đứa bé khiến cho lòi ruột ra mà chết. Ca-lưu-đà-di trở về chùa kể lại việc trên cho các Tỳ kheo, các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật hỏi Ca-lưu-đà-di: “Thầy đã khởi tâm gì khi làm việc đó?” Đáp: “Con do không xem xét kỹ nên ngồi”, Phật nói: “Không phạm, nhưng từ nay khi

muốn ngồi phải xem xét kỹ rồi mới ngồi, nếu không như thế thì phạm Đột-kiết-la”.

Lại có hai Tỳ kheo là cha con cùng đi đến nước Kiêu-tát-la thành Xá-vệ, khi đi qua con đường hiểm người con thúc người cha đi mau, người cha nghe lời vội đi mau nên bị vấp ngã mà chết. Người con sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di và tội ngũ nghịch hay không, liền đem việc này bạch Phật, Phật hỏi: “Thầy khởi tâm gì khi thúc cha đi nhanh?” Đáp: “Con thấy trời tối sợ không đi qua khỏi con đường hiểm, do tâm ái trọng nên thúc cha đi mau, không ngờ khiến cha vấp ngã mà chết”, Phật nói không phạm.

Lại có hai Tỳ kheo vốn là cha con cùng đi đến nước Kiêu-tát-la thành Xá-vệ, khi đến một tụ lạc không có tăng phường, người con liền hỏi cha ngủ qua đêm ở đâu, người cha nói nên ngủ trong tụ lạc, người con nói: “Ngủ trong tụ lạc có khác gì bạch y”, người cha hỏi: “Vậy con muốn ngủ ở đâu?” Người con nói nên ngủ nơi đất trống, người cha nói: “Nơi đây e có cọp sói, hai cha con ta nên thay phiên thức ngủ, ta ngủ trước con thức”, người con bằng lòng, người cha liền nằm ngủ trước, khi ngủ ngáy to khiến cọp tìm đến cắn bẻ đầu người cha mà chết, người con thấy cha chết liền sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di và tội ngũ nghịch hay không, nên đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, nhưng nên la lớn hay đốt lửa làm cho hổ sợ”.

Lại có một Tỳ kheo trời tối đi vào đường hiểm gặp giặc, giặc muốn bắt Tỳ kheo, Tỳ kheo bỏ chạy rơi xuống sườn núi đèo trúng trên mình người thợ dệt khiến cho người thợ dệt chết. Tỳ kheo sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, nhưng từ nay chiều tối chớ có đi như thế”.

Lúc đó ở nước A-la-tỳ, trong Tăng phường phòng xá hư cũ, Tỳ kheo đang tu sửa ở trên sẩy tay làm rớt gạch xuống trúng phải người thợ mộc khiến cho người thợ mộc này chết. Tỳ kheo sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, nhưng từ nay nên nhất tâm trong khi làm việc”.

Lại nữa ở nước A-la-tỳ, trong Tăng phường hư cũ, Tỳ kheo đang tu sửa thấy trong gạch ngói có một con rít nên hoảng sợ nhảy xuống đèo trúng người thợ mộc khiến cho người này chết. Tỳ kheo sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, nhưng từ nay chớ làm thân hành như thế”.